TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 169/2018/QĐST-HNGĐ	*Tam Bình, ngày 27 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 215/2018/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1992

Nơi cư trú: ấp V, xã V1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Công C, sinh năm 1993

Nơi cư trú: ấp M, xã M1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị V với anh Phạm Công C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Công C thống nhất trình bày không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Công C thống nhất trình bày không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Phạm Công C thống nhất trình bày không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị V tự nguyện nộp 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền chị V đã

nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số No 0010899 ngày 10/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên chị V được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(*Đã ký*)

Trần Thị Hồng Chi